

Số: /KH-MN

Phúc Khánh, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 - 2025

1. Số lượng

1.1. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Số lượng, chất lượng đội ngũ luôn được thường xuyên quan tâm rà soát đề nghị tuyển dụng bổ sung đáp ứng cơ bản tỷ lệ giáo viên/lớp và tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm học 2024 - 2025 có 24 CB, GV, NV (BC: 24), trong đó:

+ CBQL: 03 (BC: 03); Trình độ đào tạo: Trên chuẩn: 03.

+ Giáo viên: 20 (BC: 20); Trình độ đào tạo: Trên chuẩn: 17; Đạt chuẩn: 03.

+ Nhân viên: 01 (BC: 01); Trình độ đào tạo: Trên chuẩn: 0; Chuẩn: 01.

1.2. Học sinh

- Hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, ổn định, tạo cơ hội và đáp ứng tốt hơn nhu cầu trẻ trong độ tuổi ra lớp, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục MNCT5T. Năm học 2024 - 2025 có 10 nhóm, lớp với 235 trẻ (giảm 18 trẻ so với năm học 2023 - 2024 do dân số theo độ tuổi giảm và do học sinh chết do cơn bão số 3 Yagy tại thôn Làng Nữ vào tháng 9/2024). Tỷ lệ huy động trẻ nhà và trẻ mẫu giáo ra lớp so với năm học trước tăng 6,3% trong đó: tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 42/96 đạt 43,8% (tăng 2%); trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp 193/185 trẻ đạt tỷ lệ 104,3 (tăng 4,3%).

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ:

- Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ tiếp tục được chú trọng, 100% điểm trường đã ký hợp đồng mua bán thực phẩm sạch, chế độ ăn của trẻ luôn được duy trì với mức tiền từ 14.000đ/trẻ/ngày và 1.000đ/trẻ/ngày tiền chất đốt, ngoài ra phụ huynh ủng hộ thêm 100g gạo/trẻ/ngày. Kinh phí do Nhà nước và cha mẹ trẻ hỗ trợ, đóng góp. Ngoài ra sản phẩm từ mô hình "Dinh dưỡng của bé" đã góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, giảm thiểu tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi và nhẹ cân so với đầu năm học (SDD còn 4,3%; Thấp còi còn 8,1%).

- Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi được quan tâm tu sửa, bổ sung đảm bảo an toàn cho trẻ. Trong năm học nhà trường không có trẻ bị tai nạn thương tích trong

trường học. Nhà trường được Trung tâm Y tế huyện kiểm tra, đánh giá đạt bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

2.2. Chất lượng giáo dục:

- Chất lượng giảng dạy, chất lượng hội thi có nhiều chuyển biến nổi bật: Trẻ đạt yêu cầu trở lên qua các lĩnh vực giáo dục đạt 100%; 07/20 đạt 35% giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 02/20 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trong đó có 01 giáo viên đạt giải nhì trong Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh”. 09/10 lớp ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (STEAM) theo dự án và theo quy trình 5E, EDP tương đối hiệu quả với tổng số 32 dự án; 30 tiết 5E và 21 tiết EDP.

- Chuyên đề TCTV: Môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học được duy trì, các hoạt động học và chơi được thực hiện thường xuyên nên trẻ có kỹ năng Nghe - hiểu - giao tiếp mạch lạc đạt 100%. 80% trẻ 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về ATGT; 100% CBQL, giáo viên, nhân viên chấp hành đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

3. Công tác Phổ cập GDMNTNT và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

- Công tác duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNT5T: Phối kết hợp với các trường học trên địa bàn xã làm tốt công tác tham mưu Ban chỉ đạo xã, các cấp, các ban, ngành và đoàn thể chỉ đạo, phối hợp trong công tác điều tra, thống kê, huy động, vận động và nâng cao chất lượng dạy học nhằm duy trì ổn định số lượng và từng bước nâng cao chất lượng PCGD-XMC và quan tâm công tác PCGD mầm non trẻ 5 tuổi; duy trì vững chắc PCGDMNT5T và PCGDMN trẻ 4 tuổi.

- Nhà trường tự đánh giá chưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục do chưa đạt tiêu chuẩn về CSVC.

4. Các phong trào thi đua; kết quả đạt được

- Từ mục tiêu đặt ra trong năm học, với tinh thần trách nhiệm cao thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua nên nhiều cá nhân đã được ghi nhận, biểu dương nhà giáo tiêu biểu qua Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện, cấp tỉnh tập thể được tặng nhiều danh hiệu, nhiều cá nhân được các cấp khen thưởng, cụ thể:

+ Về tập thể: Tập thể lao động tiên tiến

+ Cá nhân: 12 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 06 cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua; 01 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 cá nhân đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; 01 cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả nổi bật

- Năm học 2024 - 2025, với chủ đề năm học “*Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc, kỷ cương, trách nhiệm; đổi mới và hội nhập*” sự quyết tâm cao của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cấp học Mầm non đã nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả đáng khích lệ như:

+ Quy mô mạng lưới trường lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp phù hợp mục tiêu giáo dục, đáp ứng nhu cầu gửi con của nhân dân. Tỷ lệ huy động trẻ 0 - 2 tuổi ra lớp tăng 4,4% so với cùng kỳ năm học trước.

+ Công tác phát triển mô hình VC được thực hiện có hiệu quả tại 05/05 điểm trường có vườn rau để cải thiện thêm bữa ăn cho trẻ tại trường.

+ Chất lượng giáo dục trẻ được nâng lên rõ rệt qua hội thảo, hội thi và chất lượng đại trà. Phương pháp giảng dạy có nhiều đổi mới, các hoạt động giờ dạy có lồng ghép thể hoạt động ELM.

+ Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, công tác phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường được tăng cường.

+ Kỉ cương trường học được củng cố và đi vào nề nếp. CBQL, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo; đổi mới chất lượng dạy và học; làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường các nguồn xây dựng cơ sở vật chất, tạo dựng cảnh quan trường lớp.

+ Công tác đảm bảo an ninh - an toàn tại nhà trường được chú trọng, trong năm học không có dấu hiệu vi phạm, mất an ninh, an toàn trong trường học.

+ Thực hiện đảm bảo quy định về công tác xã hội hóa, các dịch vụ giáo dục; nhà trường tích cực tham mưu, tuyên truyền vận động; tranh thủ mọi sự ủng hộ của các tổ chức xã hội quan tâm chăm lo đến cơ sở vật chất của nhà trường, đến sức khỏe cũng như dinh dưỡng của trẻ mầm non đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Để khắc phục hậu quả cơn bão số 3, nhà trường đã được xây dựng 02 lớp học mới tại Làng Nữ và 01 lớp học, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà kho tại điểm trường Trĩ Trong trị giá 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng chẵn). Ngoài ra nhà trường còn huy động được 126.453.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn) để mua sắm đầu tư về cơ sở vật chất, thay thế các đồ dùng bị hư hỏng phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ và một số đồ dùng, thiết bị như tủ đựng chần, máy lọc nước, tủ sấy bát, máy xay, nồi cơm điện, quạt điện, nóng lạnh, điều hòa và nhu yếu phẩm. Ngoài ra nhà trường được đầu tư sửa chữa 01 dãy nhà gồm 01 phòng học; 01 phòng công vụ; 01 phòng bếp nấu ăn với tổng trị giá 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng chẵn) từ nguồn vốn đầu tư sự nghiệp chương trình MTQG 1719.

5.2. Hạn chế

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và tiếp cận công nghệ số có chuyển biến song còn chậm.

- Cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn và nghèo nàn như: Chưa có các phòng chức năng, các điểm trường lẻ chưa có công trình nước sạch hiện đang sử dụng nguồn nước lẫn chung với các hộ dân, 01 phòng học chưa đảm bảo diện tích (lớp MG 3 - 4 tuổi Trung Tâm).

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non đã được chú trọng tuy nhiên tiêu chí về cơ sở vật chất chưa đảm bảo, nhà trường tự đánh giá chưa đạt cấp độ 1.

- Việc vận dụng đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ em làm trung tâm trong các hoạt động giáo dục chưa nhiều.

PHẦN THỨ HAI

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non, năm học 2025 - 2026

*** Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

1. Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai Quyết định Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

3. Căn cứ Kế hoạch số 676/SGD&ĐT-MN ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026;

4. Căn cứ Kế hoạch số 287/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025 của UBND xã Phúc Khánh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026;

5. Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được năm học 2024 - 2025, trường MN số 1 Phúc Khánh xây dựng Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Phòng VH - XH xã Phúc Khánh; sự chỉ đạo của Đảng uỷ, UBND, các ban ngành, đoàn thể sự đồng thuận của nhân dân về công tác giáo dục của địa phương đã góp phần vào công tác duy trì và huy động học sinh ra lớp; xây dựng và tu sửa trường, lớp học ngày một khang trang.

- Nhận thức của nhân dân, phụ huynh về GDMN ngày một chuyển biến rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện mục tiêu năm học như: Huy động trẻ ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần

- Đội ngũ CBQL, giáo viên đủ về số lượng, tương đối đảm bảo về chất lượng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Các chế độ chính sách đối với trẻ mẫu giáo như chế độ hỗ trợ ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập; miễn, giảm học phí được Nhà nước quan tâm, góp phần tăng tỷ lệ trẻ ra lớp và học 2 buổi/ngày.

2. Khó khăn.

- Dân cư sống rải rác không tập trung, địa hình đi lại phức tạp, do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ đi học chuyên cần nhất là các ngày mưa, bão.

- Số lượng lớp học trong trường là lớp ghép nhiều độ tuổi chiếm tỷ lệ 60%. Số trẻ em là người dân tộc thiểu số chiếm 91,6%, do đó khó khăn cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh còn khó khăn do bị ảnh hưởng của cơn bão số 3.

- Cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng xong còn chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra cụ thể nhà trường còn 01 phòng học hiện đang học tại nhà công vụ của giáo viên chưa đảm bảo diện tích và không có nhà vệ sinh khép kín (MG 3-4 tuổi Trung tâm).

- Nhân viên còn thiếu chưa đáp ứng vị trí công việc của nhà trường theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN, phân quyền và phân định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp, đổi mới quản trị trường học, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định

2. Tập trung giải pháp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và thực hiện chương trình GDMN tại trường chính và các điểm trường lẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối với trẻ em.

3. Tham mưu xây dựng đề án duy trì nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mầm non từ 3 - 5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN.

4. Rà soát quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp với thực tiễn của địa phương, thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non.

5. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; Bố trí số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định để thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em mầm non và nhà giáo trong cơ sở giáo dục mầm non.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

1.1. Mục tiêu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên nắm bắt được văn bản của các cấp về giáo dục mầm non. Tăng cường tính tự chủ của người đứng đầu tại đơn vị nhà trường.

1.2. Giải pháp:

1.1. Tham mưu, ban hành và triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN

- Tham mưu với Phòng VH tham mưu cho UBND xã ban hành Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đưa chỉ tiêu hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 4 tuổi và 5 tuổi.

- Tham mưu Phòng VH - XH xã Phúc Khánh hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và nhà giáo trong cơ sở GDMN theo quy định như: Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ MG 3 - 5 tuổi và chế độ cho giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường cho trẻ DTTS theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chế độ ăn bán trú cho trẻ nhà trẻ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ; quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non theo Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Đổi mới công tác quản lý, theo hướng phân cấp, phân quyền tự chủ. Thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hiệu trưởng phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Hội đồng sư phạm nhà trường về kế hoạch chiến lược, kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học. Điều chỉnh kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường phù hợp với tình hình thực tế, tài chính, nhân lực.

- Thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN; phối hợp chặt chẽ của các cấp quản lý, đảm bảo cơ sở GDMN hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không buông lỏng quản lý chuyên môn khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện tự chủ tại cơ sở GDMN như: quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đổi mới công tác quản lý gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính, tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tinh giản và số hóa hồ sơ; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dân chủ trong quản lý hoạt động ở cơ sở GDMN; phát huy vai trò của từng cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động của nhà trường. Tổ chức họp phụ huynh học sinh, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh xin ý kiến về các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ, xã hội hóa. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu phục vụ trực tiếp cho cá nhân trẻ em không thuộc đối tượng ngân sách nhà nước cấp như: đồ dùng bán trú, chăn, màn, chiếu, giấy vệ sinh; tiền điện sử dụng điều hòa lớp học, quạt sưởi ấm cho học sinh; phô tô đề kiểm tra;... cơ sở giáo dục báo cáo, xin ý kiến của UBND xã tư vấn, thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh, thực hiện việc thu - chi đảm bảo đúng nguyên tắc về quản lý tài chính, không lạm thu, thu sai quy định; thực hiện việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục theo qui định Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GD quốc dân.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.1. Mục tiêu:

a) Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- 203/203 trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần.

- 203/203 trẻ ra lớp được cân, đo và chắm biểu đồ tăng trưởng, giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học từ 3 - 5%. Khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 05/05 điểm trường được công nhận bếp ăn ATTP.

b) Chất lượng giáo dục

- 90% trẻ 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về ATGT; 100% CBQL, GV, NV chấp hành đảm bảo trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông; Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các mô hình.

- 98% trở lên trẻ đạt yêu cầu về phát triển nhận thức và thành thạo về giao tiếp tiếng Việt (riêng trẻ 5 tuổi 67/67 trẻ đạt tỷ lệ 100% hoàn thành chương trình GDMNTNT).

- 183/203 trẻ được học chương trình giáo dục tham khảo chương trình của nước ngoài (STEAM).

2.2. Giải pháp:

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các cấp.

2.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp quản lý; chủ động phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong công tác phòng chống dịch bệnh tại nhà trường. Phân công một giáo viên phụ trách công tác y tế trường học; sử dụng nguồn kinh phí được trích trả từ BHYT bổ sung một số đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học. Quán triệt đến đội ngũ về phòng chống dịch bệnh, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ.

- BGH nhà trường kết hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo an toàn, tổng hợp các danh mục (đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp, đường điện, tường rào, công trường, bàn ghế, phản ngu...). Loại bỏ những thiết bị, đồ dùng không còn đảm bảo an toàn đối với trẻ hoặc đã hết niên hạn sử dụng, hỏng hóc chủ động sửa chữa, thay mới trong năm học. Bố trí, sắp xếp khu vui chơi, sân tập thể dục, vườn hoa, vườn rau của bé tạo môi trường phù hợp thuận tiện cho các hoạt động giáo dục; tạo môi trường giao tiếp, ứng xử trong trường học (theo Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT, ngày 31/12/2021). Triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Ban hành kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng, tránh tai nạn thương tích. Tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT. Xây dựng môi trường giao tiếp, ứng xử thân thiện gần gũi, đúng mực giữa cô với trẻ, cô với phụ huynh, cô với cô, trẻ với trẻ. Thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành”. Có phương án xử trí, khắc phục kịp thời đối với những tiêu chí được đánh giá “chưa đạt”. Xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm cán bộ, giáo viên, nhân viên để xảy ra mất an toàn với trẻ. Cuối năm học tổ chức đánh giá và báo cáo Phòng VH-XH.

- Khuyến khích thực hiện vận dụng quy trình đón, trả trẻ: Yêu cầu 100% phụ huynh đưa trẻ đến tận lớp giao cho cô giáo và đón trẻ vào buổi chiều. Các điểm trường thực hiện đóng cổng sau giờ đón trẻ, mở cổng trường vào giờ trả trẻ. Những phụ huynh không thường xuyên đưa đón trẻ, những phụ huynh đưa trẻ đến lớp quá sớm và đón trẻ quá thời gian quy định nhà trường cho giáo viên làm cam kết với phụ huynh về đảm bảo an toàn cho trẻ khi trẻ đến lớp và ra về. Yêu cầu giáo viên các lớp lồng ghép nội dung giáo dục, phòng chống tai nạn thương tích vào kế hoạch giáo dục; tuyên truyền, phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng thực hiện các biện pháp đảm bảo. Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” theo Kế hoạch số 30/KH-PGD&ĐT ngày 15/6/2020 vào chương trình giáo dục theo chủ đề để như: Giáo dục trẻ chấp hành Luật lệ giao thông khi đi đường; cung cấp và mở rộng kiến thức về tín hiệu đèn, các biển báo giao thông, ... một cách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức Hội thi “Bé với ATGT” cấp trường (dự kiến tổ chức vào tháng 4/2026).

- Kiện toàn tổ PCCC và cứu nạn cứu hộ trong nhà trường; xây dựng phương án, kế hoạch PCCC, cứu nạn cứu hộ phù hợp với tình hình thực tế. Phối hợp với công an xã bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do các cấp tổ chức. Trang bị một số đồ dùng, thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các điểm trường như: bình cứu hỏa...

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- *Chăm sóc sức khỏe*: Thực hiện có hiệu quả công tác y tế học đường theo quy định. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch phối hợp với Y tế xã kiểm tra sức khỏe cho trẻ tối thiểu 01 lần/năm; theo dõi, sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (thống nhất, cập nhật thông tin tỷ lệ trẻ SDD giữa nhà trường và y tế, có danh sách xác nhận trẻ SDD). 100% trẻ em đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Thực hiện chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp nhằm can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Kết hợp cùng gia đình theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Lòng ghép giáo dục kỹ năng cho trẻ thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ sức khỏe; giáo dục dinh dưỡng trong các hoạt động. Chỉ đạo giáo viên 05/05 điểm trường thường xuyên tổ chức các hoạt động vệ sinh trường, lớp học; chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày; Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- *Công tác nuôi dưỡng*: Đầu năm học nhà trường tổ chức họp phụ huynh để tuyên truyền về dinh dưỡng cần thiết cho trẻ, nhằm huy động phụ huynh đóng góp mức tiền ăn cho trẻ tại các lớp là 17.000 đồng (trong đó 14.000 đồng mua lương thực, thực phẩm; 1.000 đồng mua phụ huynh nộp thêm 100gam gạo/ngày/trẻ quy đổi thành tiền 2.000 đồng). Huy động các nguồn lực và duy trì hiệu quả mô hình “Dinh dưỡng của bé” nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho trẻ tại trường. Tiếp tục tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng của bé” 02 lần/năm học tại 05 điểm trường. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN; tổ chức nuôi dưỡng đảm bảo về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Quản lý chặt chẽ chất lượng, số lượng bữa ăn như cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn kịp thời điều chỉnh thực đơn, cân đối dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo đủ định lượng, khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày, không để thừa, thiếu suất ăn/ngày; **ng nghiêm cấm việc bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.**

- Thực hiện nghiêm túc thực đơn, công khai **khẩu phần ăn, tài chính tại các điểm trường**. Tổ chức cho trẻ uống sữa 2 bữa/tuần để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe nâng cao tâm vóc Việt cho trẻ. Duy trì mô hình VC ở các điểm

trường với đa dạng các loại rau, củ, quả; huy động các nguồn đóng góp từ phụ huynh, cộng đồng nhằm cung cấp rau sạch nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn tại trường. Tổ chức bữa ăn thay đổi thực đơn theo tuần, Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn đảm bảo cân đối giữa các dưỡng chất; công khai tài chính, khẩu phần ăn tại tất cả các điểm trường. Tuyệt đối không cho trẻ ăn các thực phẩm hết hạn sử dụng, xuất xứ, nguồn gốc không rõ ràng. Thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn tại các bếp ăn theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo cấp dưỡng tại 05/05 điểm trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Nhân viên nấu ăn phải tập huấn và được xác nhận tập huấn kiến thức ATTP, được khám sức khỏe định kỳ có giấy xác nhận đủ điều kiện sức khỏe Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, giám sát và khuyến khích phụ huynh tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Chủ động xây dựng kế hoạch GDMN sau sửa đổi phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp. Đổi mới phương pháp giáo dục theo phương châm “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi, đánh giá hàng ngày để điều chỉnh kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Nghiêm túc thực hiện đánh giá trẻ trên cơ sở điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp. Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1 đáp ứng với yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến vận dụng sáng tạo linh hoạt, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương.... Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày; chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình ở các điểm trường.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người; giáo dục giới tính; An toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với nhà trường, điều kiện địa phương.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng môi trường tiếng Việt theo tiêu chí của Bộ GDĐT, triển khai có hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; Phối hợp với chặt chẽ với cha mẹ trẻ giúp trẻ nghe, hiểu, nói tiếng Việt, chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Triển khai thực hiện tại 10/10 lớp học bộ tài liệu “Hướng dẫn tổ chức hoạt động làm quen sớm với đọc, viết và toán cho trẻ mầm non vùng DTTS”; vận dụng bộ công cụ ELM nhằm phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non vùng DTTS theo chương trình GDMN đảm bảo bình đẳng giới; phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo theo chương trình GDMN với sự hỗ trợ của bộ công cụ ELM.

- Tiếp tục thực hiện “Chương trình tin nhắn cho cha mẹ hỗ trợ con học tại nhà”; chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng đi học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với lớp MG ghép 4, 5 tuổi Làng Nữ có trẻ học hòa nhập Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nghiên cứu, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân để phù hợp với nhận thức của trẻ. Xét duyệt chi trả chế độ cho trẻ khuyết tật theo Thông tư số 42/TTLB-BGDĐT-BYT-BLĐTB&XH.

- Chỉ đạo 09/09 lớp thực hiện ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM (EDP và 5E) theo các chủ đề trong năm học, mỗi chủ đề ít nhất thực hiện 01 dự án hoặc hoạt động EDP hoặc 5E.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Mục tiêu:

- Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi và PCGDMN cho trẻ 4 tuổi.

- Điều tra, cập nhật số lượng số lượng trẻ vào phần mềm phổ cập chính xác, đúng thời gian.

3.2. Giải pháp:

3.2.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng quy mô trường lớp, việc huy động trẻ em mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... tham mưu với Phòng VH - XH, Phòng Kinh tế, UBND xã Phúc Khánh huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập, chuẩn bị sẵn sàng triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

3.2.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; 4 tuổi, 3 tuổi

- Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Tiếp tục rà soát các điều kiện thực hiện duy trì chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phối hợp với các trường học trong xã làm tốt công tác điều tra, nắm chắc số liệu trong địa bàn xã mình quản lý, thống nhất số liệu và cập nhật trên phần mềm trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối chiếu, so sánh số liệu giữa báo cáo thống kê với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác. Bổ sung, sắp xếp hồ sơ theo từng thời gian (Tập văn bản chỉ đạo, mỗi cấp đóng 1 bộ); loại hồ sơ (Loại 1: Tập văn bản chỉ đạo; Loại 2: Hồ sơ công nhận; Loại 3: Hồ sơ lưu trữ. Thực hiện cập nhật và lưu trữ hồ sơ duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN 5 tuổi và phổ cập GDMN trẻ 4 tuổi. Tham mưu với Ban chỉ đạo Phổ GD xã thành lập đoàn tự kiểm tra công tác PCGD, XMC; đề nghị UBND xã kiểm tra, công nhận duy trì PCGDMNTNT và PCGDMN trẻ 4 tuổi.

- Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn khá giỏi và những giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi đảm bảo tỷ lệ 02 giáo viên/lớp. Bố trí, sắp xếp ưu tiên các lớp mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi đảm bảo đủ 1 phòng học/lớp đảm bảo đủ diện tích.

- Rà soát thống kê huy động trẻ 4 tuổi và 5 tuổi trong địa bàn xã ra lớp đạt tỷ lệ 100%. Đảm bảo tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần của trẻ 4 tuổi và 5 tuổi đạt từ 95% trở lên.

- Tổng hợp, rà soát các đối tượng trẻ được hưởng chế chính sách kịp thời đảm bảo đủ hồ sơ, đúng đối tượng. Chế độ ăn bán trú cho trẻ nhà trẻ theo Nghị Định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/03/2025 của Chính phủ, chế độ ăn trưa cho trẻ MG theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ, chế độ hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025, chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội. Trong năm học tăng cường giám sát việc thực hiện chi trả chế độ cho trẻ tại các lớp.

- Chỉ đạo các lớp có trẻ 4, 5 tuổi thực hiện kiểm kê đồ dùng, thiết bị. Tổng hợp nhu cầu cần bổ sung tham mưu với Phòng Kinh tế xã Phúc Khánh cấp bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho các lớp mẫu giáo có trẻ 3, 4 tuổi, 5 tuổi đảm bảo đủ theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT.

- Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập xã Phúc Khánh tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 4, tuổi, 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập xã, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN, duy trì xã đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi và **duy trì hoàn thành thí điểm phổ**

cập GDMN trẻ 4 tuổi. Triển khai thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 tuổi theo lộ trình.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Mục tiêu:

- Phân đầu huy động trẻ nhà trẻ 42/91 đạt 46,2% trở lên; trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp 161/156 trẻ đạt tỷ lệ 103%;

- Duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 95% trở lên.

- 05/05 điểm trường có đủ phòng học; nhà vệ sinh đảm bảo, công trình nước sạch, hàng rào.... Bố trí sắp xếp sân, vườn, khu vui chơi của trẻ đảm bảo yêu cầu, an toàn và phù hợp.

- Chuẩn Quốc gia: Phân đầu đạt các tiêu chí 3.1; 3.2; 3.3 trong tiêu chuẩn 3 cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

- Đảm bảo tỷ lệ 02 giáo viên/lớp. Phân đầu 20/20 giáo viên xếp loại chuyên môn khá trở lên; trong năm tỷ lệ giờ xếp loại khá - giỏi từ 65-70%, không có giờ xếp loại yếu.

- 24/24 đạt tỷ lệ 100% CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 100% CBQL được bồi dưỡng Lý luận chính trị.

- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho 23/23 cán bộ quản lý, giáo viên.

- 23/23 đạt tỷ lệ 100% CBQL, giáo viên được bồi dưỡng chính trị; chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung.

- Phân đầu có CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp xã, cấp tỉnh.

4.2. Giải pháp:

4.2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tập trung các giải pháp nhằm đạt các chỉ tiêu Kế hoạch giao năm học 2025-2026 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, chỉ đạo tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường, lớp, đặc biệt là trẻ em vùng cao, vùng dân tộc thiểu số để thực hiện mục tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Các cơ sở GDMN ngoài công lập tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; trường mầm non công lập nâng cao vai trò hỗ trợ, tư vấn “trường giúp trường; trường giúp nhóm trẻ, lớp mầm non tư thục độc lập” để thu hút trẻ đến trường.

4.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

* Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Phân công giáo viên phụ trách thôn bản đi điều tra số trẻ 0 - 5 tuổi trong tháng 8/2025.

- Tuyên truyền về ngày toàn dân đưa trẻ đến trường tạo sự phấn khởi cho trẻ và phụ huynh học sinh. Chỉ đạo giáo viên phối hợp với Trưởng thôn, bản làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu theo kế hoạch cấp trên giao; duy trì số lượng đầu năm đến cuối năm đạt 100%.

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai, quán triệt và giao trách nhiệm cho trưởng bản, tổ trưởng tổ tuyên vận thôn bản tuyên truyền vận động các hộ gia đình có con em trong độ tuổi 2 - 5 tuổi đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi và đi học chuyên cần thông qua các buổi họp tuyên vận hàng tháng.

- Trang trí lớp học nổi bật chủ đề; tổ chức các hoạt động vui chơi mang tính thi đua tập thể (câu đố, trò chơi, biểu diễn văn nghệ,...); tổ chức thường xuyên hoạt động nêu gương, cấm cờ; tạo sự thân thiện, gần gũi giữa cô và trẻ, trẻ với trẻ. Tạo dựng môi trường trong và ngoài lớp an toàn, thân thiện, tạo điều kiện để trẻ được tham gia khám phá và trải nghiệm với môi trường nhằm tạo cho trẻ cảm giác yêu trường, yêu lớp và thích được đến trường.

- Tổ chức cho giáo viên cam kết thi đua với nhà trường về duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ đi học chuyên cần. Gắn việc duy trì số lượng và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần với thực hiện các đợt thi đua trong năm học và đánh giá xếp loại cuối năm.

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương, các cấp có thẩm quyền quan tâm, bố trí ngân sách đầu tư công giai đoạn 2026-2030; đảm bảo sở vật chất trường lớp đáp ứng yêu cầu tới trường của trẻ em vùng khó khăn, phấn đấu đạt các mục tiêu đã được đề ra trong Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; thay thế phòng học chưa đảm bảo diện tích, xây dựng các công trình phụ trợ (công trình vệ sinh, phòng kho, bếp ăn, nguồn nước sạch,...) cải tạo, sửa chữa nâng cấp các cơ sở vật chất, thiết bị đã xuống cấp; rà soát, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu; đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ đổi mới GDMN và Phổ cập GDMN cho trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý, sử dụng thiết bị; rà soát, xây dựng nội quy, quy chế bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, bảng tương tác đã được đầu tư. Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hiện. **Từng bước thực hiện xây dựng thư viện cơ sở GDMN theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.**

- Tăng cường kiểm tra (định kỳ, đột xuất) việc bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, các thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đã được đầu tư; kiểm tra việc sử dụng tài liệu, học liệu theo quy định, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo thực hiện đúng quy định.

* Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gắn với nông thôn mới và kiểm định chất lượng giáo dục; tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đào tạo đội ngũ, bảo đảm tiêu chí chuẩn quốc gia. Tổ chức thu thập thông tin minh chứng và đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí, lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ, khoa học, tinh gọn. Đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.

4.2.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

* Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Hiệu trưởng ra Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên theo quy định; phân công đảm bảo khách quan, dân chủ công bằng và phù hợp năng lực và sở trường của đội ngũ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Phân công đồng chí Vũ Thị Tuyết Mai phụ trách chuyên môn, chỉ đạo và tham gia sinh hoạt chuyên môn tại tổ khối MG ghép; phụ trách công tác lao động, tạo cảnh quan tại điểm trường Làng Dầu và Trĩ Ngoài, thực hiện nhiệm vụ giảng dạy định mức 4 giờ/1 tuần theo quy định tại lớp MG ghép 4+5 tuổi Trĩ Trong thay cho định mức giảm giờ của Tổ trường CM khối lớp ghép và thư ký hội đồng trường theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT. Đồng chí Tô Thị Minh Thu phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng chỉ đạo và tham gia sinh hoạt chuyên môn tại Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi + MN ghép 2,3 tuổi. Dạy định mức dạy định mức 4 giờ/1 tuần theo quy định tại Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi thay cho định mức giảm giờ của tổ trường tổ Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi + MG Bé và MG 5 - 6 tuổi Trung tâm theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT; sắp xếp bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm/lớp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên theo quy định hiện hành.

4.2.4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ Kế hoạch 116/KH-SGD&ĐT ngày 17/6/2025 của Sở GD&ĐT về kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong hè và năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 39/KH-SGD&ĐT ngày 15/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn cho CBQL cấp học MN hè 2025 hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân theo Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT; Căn cứ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của giáo dục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025 - 2026. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn phù hợp tình hình thực tế, giúp CBQL, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo

hướng nghiên cứu bài học, bồi dưỡng theo nhu cầu của giáo viên, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN với các trường học trong xã với các hình thức tập trung, qua mạng Internet. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên hạn chế về chuyên môn bằng các hình thức giáo viên giúp giáo viên, tiếp. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị nhằm mục đích bồi dưỡng chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về chính trị cho đội ngũ CBQL, giáo viên vào tháng 6/2025. Động viên khuyến khích và tạo điều kiện cho 03 giáo viên trình độ Cao đẳng tham gia học trên chuẩn, phấn đấu hoàn thành vào năm 2027.

- Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp trường vào tháng 12/2025 (*Có kế hoạch cụ thể riêng*). Lựa chọn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em, đạt kết quả cao trong Hội thi cấp trường, tâm huyết, có ý chí phấn đấu vươn lên để bồi dưỡng tham gia thi Hội thi cấp xã, cấp tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức và người lao động; đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư quy định, gắn công tác đánh giá, xếp loại với việc đào tạo, bồi dưỡng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Mục tiêu:

- 100% CBQL, giáo viên chuyển đổi số trong quản lý, soạn giảng nâng cao hiệu quả giáo dục; 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản tự bồi dưỡng.

5.2. Giải pháp:

5.2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong khâu cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều chỉnh, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục nhà trường, cập nhật số liệu CSDL ngành và dữ liệu PCGD, thiết kế giáo án điện tử, sử dụng bảng tương tác, bảng thông minh, phần mềm: Kidsmart, Happykids, Nutrikids, Babycare, Kidspic nhằm đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm dần chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục lựa chọn, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý nhà trường, quản lý giáo án, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- Chỉ đạo nhân viên thường xuyên truy cập phần mềm quản lý văn bản điều hành bằng tài khoản văn thư chuyển văn bản đến cho CBQL trường xử lý. Hiệu trưởng xem văn bản, căn cứ nội dung văn bản để phân công nhiệm vụ cho viên chức tại đơn vị (chuyển văn bản đến tài khoản dùng chung kèm theo nội dung giao

việc). Yêu cầu cán bộ, giáo viên truy cập tài khoản dùng chung 2 lần/ngày để kịp thời cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện các chỉ đạo CBQL nhà trường giao cho qua hệ thống văn bản.... Lập gmail chung cho giáo viên tự truy cập vào mail để cập nhật thông tin vào các biểu trực tuyến khi nhà trường cần lấy số liệu tổng hợp báo cáo. Việc đảm bảo chế độ thông tin về thời gian và độ chính xác của số liệu là một trong những tiêu chí được nhà trường đánh giá thi đua của giáo viên.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, email,... của nhà trường để trao đổi, chia sẻ thông tin tích cực về GDMN. Thành lập tổ CNTT có trách nhiệm thường xuyên viết tin bài và cập nhật hoạt động trong năm học của nhà trường đăng tải lên trang Facebook “Trường MN số 1 Phúc Khánh” của nhà trường những bài viết về công tác giáo dục thể hiện ở các lĩnh vực sau: Công tác quản lý; Công tác chuyên môn; Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, phổ cập, khuyến học, kiểm tra, tuyên truyền, giáo dục pháp luật,...; Hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, đội,...; Hoạt động phong trào trong nhà trường. Các tấm gương điển hình tiên tiến; Video, hình ảnh phản ánh các hoạt động giáo dục của của đơn vị. Do đặc thù fanpage là trang tin nhanh, do vậy các nội dung tin tức cần viết ngắn gọn, chủ yếu thể hiện nội dung bằng hình ảnh, video. Do vậy các cá nhân, tổ chức có thể gửi bài viết đầy đủ để đăng lên website và bài viết dạng tóm tắt để đăng lên trang fanpage. Giới thiệu trang Fanpage của đơn vị tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Yêu cầu 100% viên chức tại đơn vị theo dõi trang và tích cực tương tác, chia sẻ các tin, bài viết của đơn vị mình.

- Tạo kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; hướng dẫn giáo viên khai thác từ kho học liệu dùng chung các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng để vận dụng trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với nhà trường.

5.2.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; Đổi mới Chương trình GDMN. Cung cấp các thông tin về quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho phát triển GDMN tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí thông tin, truyền thông về GDMN: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về xã hội hóa GDMN, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường, lớp ở vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn và các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về chương trình và học liệu, phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; phát triển các mô hình trường học mới theo kinh nghiệm quốc tế nhằm kiến tạo môi trường làm việc quốc tế trong các cơ sở GDMN. Tăng cường mô hình kết nghĩa giữa các cơ sở GDMN của Việt Nam và nước ngoài.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

6.1. Mục tiêu:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá (kiểm tra toàn diện 06/20 GV, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất tại các điểm trường).

6.2. Giải pháp:

- Duy trì tổ cốt cán cấp trường kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch, tăng cường kiểm tra đột xuất hướng dẫn giáo viên quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục của lớp.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên từ đầu năm học. Thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch đảm bảo đúng quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện. Sau các cuộc kiểm tra có thông báo kết luận; giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục tại các điểm trường để phát hiện, chấn chỉnh giáo viên có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn. Tăng cường kiểm tra đột xuất để đánh giá đúng năng lực từng giáo viên từ đó có biện pháp tư vấn, giúp đỡ kịp thời.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị; căn cứ kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026 của Phòng VH-XH xã Phúc Khánh, xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của nhà trường.

- Triển khai kế hoạch và biểu quyết về các mục tiêu thực hiện trong năm học. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, các tổ khối xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên môn sát với kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu, thời gian kế hoạch; điều chỉnh và bổ sung phù hợp; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng, các tổ khối.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 sát với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ, khối xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; duyệt kế hoạch tổ khối theo quy định. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ khối thực hiện đảm bảo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch của tổ khối sát với kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc. Đề xuất các ý kiến điều chỉnh, bổ sung trong năm.

4. Đối với giáo viên:

- Thực hiện nghiêm túc theo sự phân công của nhà trường, tổ khối.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non số 1 Phúc Khánh. Rất mong nhận được sự đóng góp của cấp trên.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Phúc Khánh;
- PHT, TTCM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phương Nga

DÂN SỐ TRẺ

Theo số liệu thống kê của các trường (tính đến ngày 08/9/2025)

TT	Thôn bản	Dân số trẻ			
		0 - 2 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
1	Làng Nủ	13	06	09	15
2	Trĩ Trong	21	09	12	11
3	Trĩ Ngoài	18	06	07	06
4	Làng Đầu	11	6	10	10
5	Đồng Mòng 2	10	05	05	07
6	Đồng Mòng 1	06	06	06	08
7	Cầu Cóc	12	02	04	06
Tổng cộng		91	40	53	63

Phụ lục 1:

DỰ KIẾN
CÔNG VIỆC THỰC HIỆN THEO THÁNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng	Nội dung công việc chính	Ghi chú
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyển sinh trẻ theo kế hoạch. - Lao động vệ sinh trường lớp - Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất. - Điều tra số liệu phổ cập. - Kiểm tra các cơ sở nắm bắt tình hình chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. - Tổ chức cho trẻ tựu trường từ ngày 27/8/2025 - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề. - Duyệt kế hoạch giáo dục năm học cho giáo viên các lớp. - Dự toán xây dựng hạng mục xây dựng CSVC và đề nghị Phòng VH-XH phê duyệt. <p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường” - Kiểm tra các điểm trường sau khai giảng. - Tổng hợp hồ sơ, xét duyệt trẻ được hưởng các chế độ chế độ bán trú cho trẻ nhà trẻ theo NĐ 66 và chế độ ăn trưa đối với trẻ 3, 4 và 5 tuổi theo NĐ 105. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non theo NĐ 238. - Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2026 - 2027. - Họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và họp phụ huynh tại các điểm trường. - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. - Chỉ đạo giáo viên các lớp cân, đo cân nặng và chiều cao, chắm biểu đồ tăng trưởng phát triển trẻ GD1. - Cập nhật số liệu đầu năm học trên phần mềm phổ cập, CSDL. - Khảo sát chất lượng giáo viên và học sinh đợt 1 - Tổ chức Hội nghị CNVC, cho GV đăng ký thi đua, kí cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học. Phát động các phong trào thi đua trong năm học. 	

	<p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì số lượng học sinh, củng cố nề nếp. - Dự giờ thăm lớp các điểm trường - Hoàn thiện hồ sơ PC để đón đoàn kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMTNT và PCGDMN trẻ 4 tuổi. - Kiểm tra HSSS của 1 số giáo viên - Kiểm tra công tác quản lý sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi. <p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11: Văn nghệ, thể thao... - Kiểm tra việc triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh - Tổ chức lễ tuyên dương khen thưởng nhà giáo tiêu biểu. <p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo (06 giáo viên) - Dự giờ thăm lớp các điểm trường. - Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp trường cho CBQL, GV và NV mầm non. - Chỉ đạo giáo viên các lớp cân và chấm biểu đồ tăng trưởng GD2. - Cập nhật số liệu giữa kỳ trên phần mềm CSDL. - Đánh giá chất lượng học sinh học kì I - Tổng hợp số liệu học kì I báo cáo Phòng VH-XH - Tổ chức sơ kết học kì I. <p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc xét nâng lương trước thời hạn năm 2026 cho 	

<p>01 + 02 /2026</p>	<p>giáo viên. - Kiểm tra triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch của 3 tổ chuyên môn. - Bàn giao học sinh, cơ sở vật chất cho bảo vệ và trưởng ban trước nghỉ tết. - Kiểm tra tình hình sau nghỉ tết - Bồi dưỡng cho CB, GV, NV chuẩn bị tham gia Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp xã. * Nội dung bổ sung </p>	
<p>Tháng 3/2026</p>	<p>- Kiểm tra HSSS và dự giờ một số giáo viên - Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 3. - Đoàn thể: Tổ chức tọa đàm ngày 8/3 - Kiểm tra công tác tổ chức ăn trưa cho trẻ tại 05/05 điểm trường. - Tham mưu với Phòng VH-XH tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp xã. * Nội dung bổ sung </p>	
<p>Tháng 4/2026</p>	<p>- Kiểm tra đột xuất các điểm trường. - Tổ chức Hội thi “Bé với an toàn giao thông” cấp trường. - Kiểm tra công tác đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm. - Tiếp tục BD cho CB, GV, NV tham gia Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp tỉnh (nếu có). - Tham gia Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp tỉnh (nếu có). - Kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động trong ngành. - Tổng hợp kết quả BDTX trong năm học của CBGV, lập danh sách đề nghị Sở GD&ĐT công nhận kết quả. * Nội dung bổ sung </p>	
<p>Tháng 5/2026</p>	<p>- Bồi dưỡng chất lượng học sinh 5 tuổi chuẩn bị bàn giao cho trường Tiểu học.</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật số liệu cuối năm trên phần mềm CSDL. - Đánh giá, xếp loại và tổng kết các phong trào thi đua - Thực hiện tự đánh giá chuẩn HT, Phó HT và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đánh giá, xếp loại CM của giáo viên và đánh giá xếp loại cuối năm. - Kiểm tra việc đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi chuẩn bị bàn giao trẻ cho trường tiểu học. - Tổng kết nội bộ nhà trường, xét thi đua cuối năm. - Tổ chức lễ tổng kết năm học và lễ ra trường cho học sinh 5 tuổi. - Thực hiện kiểm kê đồ dùng, tài sản, bàn giao học sinh, cơ sở vật chất cho bảo vệ và trưởng bản trước khi nghỉ hè. <p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>Tháng 6 + 7/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất năm học 2026 - 2027 - Giáo viên tự bồi dưỡng chuyên môn trong hè. <p>* Nội dung bổ sung</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	